TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-DS	*Tân Lạc, ngày 26 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành đã lập ngày 18/02/2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-DS ngày 16/10/2023;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Phạm Đức Th**, sinh năm 1957;

Địa chỉ: Xóm T, xã Ph, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: Ông **Trần Ngọc T**, sinh năm 1969

và bà **Trần Thị Ng**, sinh năm 1971.

Cùng trú tại: Xóm T. xã Nh, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

II. Sự thoả thuận của các đương sự được Tòa công nhận có nội dung cụ thể như sau:

1. Ông Trần Ngọc T và bà Trần Thị Ng đồng ý tách Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trả cho ông Phạm Đức Th 13m mặt đường quốc lộ 6A nằm trong diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Trần Ngọc T và bà Trần Thị Ng có số DA708387, thửa số 326, tờ bản đồ số 04 địa chỉ tại xóm T, xã Nh, huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình. Cụ thể là: Trả cho ông Phạm Đức Th phần diện tích 206,3m ^{2}. Trong đó: Đất thổ cư là 206,3m ^{2}; Đất trồng cây lâu năm là 160,6m ^{2}.

2. Ông Phạm Đức Th đồng ý trả cho ông Trần Ngọc T và bà Trần Thị Ng số tiền 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn)* chi phí mà ông Trần Ngọc T và bà Trần Thị Ng đã thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b, và điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành

án dân sự.

Kể từ ngày người được thi hành án có có đơn yêu cầu thi hành hợp pháp, nếu chưa thực hiện thì người thi hành án còn phải chịu tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 của Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền, thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Ông Phạm Đức Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, theo biên lai số 0000551 ngày 16/10/2023. Nay hoàn trả lại ông Phạm Đức Th 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành; không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Tân Lạc;*
- *Chi cục THADS huyện Tân Lạc;*
- *UBND xã Nh, huyện Tân Lạc,*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Bùi Đình Dũng